

Bản án số: 61/2022/DS-PT

Ngày: 25-02-2022

“V/v tranh chấp dân sự-
Nợ hui”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Thanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22 và ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp dân sự- Nợ hui*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị B, sinh năm: 1977.

2. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị B là bị đơn.

NỘI D VU ÁN

* Bà Trần Thị Mỹ D, là nguyên đơn trình bày ý kiến và yêu cầu: Ông V, bà B tham gia chơi hui do bà làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa, hụi mở ngày 20/3/2015 (âm lịch), 14 thành viên, ông V, bà B tham gia một phần và hốt hụi vào kỳ thứ hai, bà B bỏ hụi 1.760.000 đồng, bà D đã giao tiền cho ông V, bà B 38.880.000 đồng. Sau khi hốt hụi, ông V, bà B không đóng hụi chết. Đối với dây hụi này, người hốt hụi trước ông V bà B là ông Nguyễn Văn P (P Cao) hốt ngày 20/3/2015, hiện nay không có mặt tại địa phương. Còn người hốt hụi sau ông V, bà B là ông Nguyễn Văn U (U Một) hốt ngày 10/12/2015, địa chỉ ấp 1, xã L, huyện Tháp Mười.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa, hụi mở ngày 20/3/2015 (âm lịch), 14 thành viên, ông V, bà B tham gia một phần và hốt hụi vào kỳ thứ hai, ông V, bà B bỏ 1.750.000 đồng, bà D đã giao tiền cho ông V, bà B 39.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, ông V, bà B không đóng hụi chết. Đối với dây hụi này, người hốt hụi trước ông V bà B là ông Nguyễn Văn P (P Cao) hốt ngày 20/3/2015, hiện nay không có mặt tại địa phương. Người hốt hụi sau ông V bà B là bà Tư M, hốt hụi ngày 10/12/2015, địa chỉ ấp 3, xã L, huyện Tháp Mười.

Biên nhận 24/7/2015 (al) là bà viết, ông V và bà B ký tên, nhận tiền. Sau khi hốt hụi thì bà B, ông V đăng hụi chết kỳ thứ 3 đến kỳ thứ 7; kỳ thứ 8 đăng 8.200.000 đồng, còn thiếu 1.800.000 đồng; từ kỳ hụi thứ 9 đến kỳ thứ 14 là 06 kỳ x 10.000.000 đồng, cộng với 1.800.000 đồng, tổng cộng 61.800.000 đồng, nhưng đơn khởi kiện ghi 71.800.000 đồng, do nhầm lẫn trong tính kỳ hụi chưa chính xác.

Nay, bà D yêu cầu ông Nguyễn Thanh V và bà Trần Thị B cùng liên đới trả tiền hụi chết là 61.800.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà D là Biên nhận ngày 24/7/2015 (âm lịch) và danh sách hụi.

** Chị Trần Thị B, là bị đơn trình bày ý kiến:*

Chị B có tham gia một dây hụi năm 2015, do bà D làm đầu thảo, dây hụi gồm 13 hụi viên, chị B đã đóng hụi sống đến mãn hụi, bà D chưa giao tiền hụi cho chị B, nhưng kêu chị B ký tên hốt hụi. Do bà D nói ký tên rồi chiều bà D sẽ đem tiền lên cho chị, nhưng đến chiều bà D không đem tiền giao nên chị B đến nhà bà D để nhận tiền thì bà D nói là không biết gì hết. Hiện nay, bà D còn nợ chị B tiền hụi 58.500.000 đồng. Do không có giấy tờ gì nên chị B không biết 13 hụi viên gồm những ai và không có khởi kiện bà D đòi tiền hụi 58.500.000 đồng.

Năm 2016, chị B có tham gia 01 chân hụi dùm cho bà Huỳnh Thị G (mẹ ruột của chị B, địa chỉ ấp 3, xã L), hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa, chị B chỉ đứng tên dùm, còn việc đăng hụi hay hốt hụi là bà G thực hiện.

Nay, bà D yêu cầu trả số tiền nợ hụi 61.800.000 đồng thì chị B không đồng ý. Đối với tiền hốt hụi bà D chưa giao là 58.500.000 đồng thì chị B không yêu cầu giải quyết.

Chị B thừa nhận chị B có ký tên vào Biên nhận ngày 24/7/2015 (al) do bà D xuất trình, nhưng số tiền trong biên nhận đã bị sửa chữa. Số tiền trên biên nhận khi chị B ký tên là 58.500.000 đồng, ai sửa chữa thì chị không biết.

** Anh Nguyễn Thanh V, là bị đơn trình bày ý kiến:* Không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2021 của Tòa án thì anh V trình bày : Anh là chồng của chị B, việc chị B có tham gia chơi hụi do bà D làm đầu thảo hay không thì anh không biết, chữ ký tên trong Biên nhận do bà D xuất trình thì không phải chữ ký của anh, vì anh không biết chữ, anh không đồng ý yêu cầu của bà D.

** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:*

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ D, về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh V liên đới trả tiền và rU số tiền 10.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ D.

[3] Buộc chị Trần Thị B trả tiền hụi chết cho bà Trần Thị Mỹ D 61.800.000 đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn thời hạn chậm thực hiện nghĩa vụ, tuyên về án phí và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giữ nguyên nội D kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ D đối với bị đơn là bà Trần Thị B, về việc yêu cầu bà B trả số tiền hụi còn nợ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự - nợ hụi” là phù hợp với quy định khoản 3 tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà B là bị đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị B; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến trình bày của các đương sự đã xác định được: Bà B có tham gia 02 dây hụi cùng ngày 20/3/2015, mỗi dây 01 phần, hụi mùa là 5.000.000đồng và bà B đã hốt hụi kỳ thứ 2 được tổng số tiền 87.880.000đồng (Trong đó: Dây hụi thứ nhất, bà B bỏ thăm 1.760.000đồng, hụi viên đăng 3.240.000đồng, bà B hốt được số tiền 43.880.000đồng; Dây hụi thứ hai, bà B bỏ thăm 1.750.000đồng, hụi viên đăng 3.250.000đồng, bà B hốt được số tiền 44.000.000 đồng).

Sau khi hốt hụi thì bà B, ông V đăng hụi chết kỳ thứ 3 đến kỳ thứ 7; kỳ thứ 8 đăng 8.200.000 đồng, còn thiếu 1.800.000 đồng; từ kỳ hụi thứ 9 đến kỳ thứ 14 là 06 kỳ x 10.000.000đồng, cộng với 1.800.000 đồng, tổng cộng 61.800.000 đồng, nhưng đơn khởi kiện ghi 71.800.000 đồng, do nhầm lẫn trong tính kỳ hụi chưa chính xác.

Căn cứ vào biên nhận đề ngày 24/7/2015 (al) do bà D viết biên nhận, bà B thừa nhận có ký vào biên nhận nợ. Mặc dù, biên nhận có việc sửa chữa về họ của bà B và số tiền bằng số, nhưng số tiền bằng chữ thể hiện đúng với ý kiến trình bày của bên bà D. Bà B thừa nhận có ký vào biên nhận nợ nhưng bà cho rằng bà chỉ có nhận được số tiền của một phần hụi (nhưng không nhớ bao nhiêu tiền) còn một phần hụi còn lại cũng thừa nhận đã hốt nhưng bà B chưa nhận được tiền;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B còn cho rằng sau khi hốt hụi bà đã đóng hụi chết của hai dây hụi đầy đủ cho bên bà D. Nhưng toàn bộ, lời trình bày này của bà B không được phía bà D thừa nhận và bà B cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà B. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Do không chấp nhận yêu cầu của kháng cáo của Bà B nên bà B phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 38; Điều 148, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Trần Thị B;
2. Giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười;

***Tuyên xử:**

- Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ D, về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh V liên đới trả tiền và rU yêu cầu đối với số tiền 10.000.000đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ D.

Buộc bà Trần Thị B trả cho bà D số tiền hui còn nợ là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị B nộp 3.090.000đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Mỹ D được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.795.000đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006938 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Về án phí phúc thẩm:

Bà Trần Thị B phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014894 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Tháp Mười;
- Chi cục THADS H. Tháp Mười;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Nguyễn Thị Võ Trinh